

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NGỌC LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NGỌC LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC LAM TRADING CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGOC LAM CONSTRUC .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109352232

3. Ngày thành lập: 24/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 65 ngõ 32 đường Mạc Thái Tổ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cơ sở lưu trú khác	5590
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
8.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; Quản lý bất động sản; Tư vấn bất động sản	6820
19.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
21.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
22.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Khai thác quặng sắt	0710
31.	Khai thác dầu thô	0610
32.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
33.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
34.	Khai thác và thu gom than non	0520
35.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng) Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390(Chính)
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế cấp – thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng, Đo bóc khối lượng - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Kiểm định xây dựng	7110
63.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại xuất nhập khẩu, tổ chức xúc tiến và quản lý các sự kiện triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
67.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đấu giá) Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719

68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
-----	---------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY QUÂN	Thôn Vạn Thành, Xã Thăng Long, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	15.000.000.000	30,000	038090016178	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	15.000.000.000	30,000		
2	BÙI VĂN SƯỚNG	Số 65 tổ 43 , Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	20.000.000.000	40,000	030083002336	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	20.000.000.000	40,000		

3	NGUYỄN THỊ HỢP	Thôn Lữ Vân, Xã Phúc Sơn, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	15.000.000.000	30,000	120790311
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	15.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN SƯỞNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030083002336

Ngày cấp: 20/08/2020

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65 tổ 43, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 65 tổ 43, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội